

BỘ NỘI VỤ
Số: 01/2006/TT-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 1 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chi tiết việc giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước

Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004; căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; căn cứ Điều 35 Nghị định số 53/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ, Bộ Nội vụ hướng dẫn chi tiết việc giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước (sau đây viết tắt là giải quyết khiếu nại) như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn chi tiết việc giải quyết các khiếu nại quyết định kỷ luật công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Công chức nói tại Thông tư này gồm những người được tuyển dụng, bổ nhiệm vào một ngạch công chức hoặc được giao giữ một công vụ thường xuyên trong các cơ quan nhà nước ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; những người được tuyển dụng, giao giữ một chức danh chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định tại điểm c, điểm h khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh Cán bộ, công chức năm 1998 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2003.

2. Khiếu nại đối với quyết định kỷ luật của thủ trưởng cơ quan nào thì thủ trưởng cơ quan đó có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết; trong trường hợp còn khiếu nại tiếp thì thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết.

3. Việc giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, dân chủ, đúng pháp luật.

4. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu phải gặp gỡ đối thoại trực tiếp với công chức khiếu nại hoặc người đại diện theo pháp luật, người có quyền và nghĩa vụ có liên quan (nếu có) để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của công chức khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại; việc gặp gỡ đối thoại phải được tiến hành công khai, dân chủ.

Đối với giải quyết khiếu nại lần hai, việc gặp gỡ đối thoại trực tiếp chỉ thực hiện khi thấy cần thiết. Trong trường hợp khiếu nại là vụ việc phức tạp, kéo dài hoặc phát hiện những tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung vụ việc khiếu nại thì người giải quyết khiếu nại phải gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với công chức khiếu nại hoặc người đại diện theo pháp luật, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu, người có quyền và lợi ích có liên quan (nếu có).

Công chức khiếu nại được ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật tham gia gặp gỡ, đối thoại.

5. Công chức khiếu nại phải có năng lực hành vi đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Nếu công chức khiếu nại bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác được cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận là không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì thông qua người đại diện theo pháp luật để thực hiện quyền khiếu nại. Nếu công chức đang ốm đau hoặc có nhược điểm về thể chất được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận không đủ sức khỏe thực hiện quyền khiếu nại của mình thì cũng được ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật để thực hiện quyền khiếu nại.

6. Thời hiệu

a) Thời hiệu khiếu nại lần đầu là 15 ngày kể từ ngày công chức nhận được quyết định kỷ luật;

b) Thời hiệu khiếu nại lần hai là 10 ngày kể từ ngày công chức nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Thời hiệu khiếu nại lần hai đối với quyết định kỷ luật buộc thôi việc hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án là 30 ngày kể từ ngày công chức nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu;

c) Trường hợp công chức gặp trở ngại do ốm đau, do gặp thiên tai, đi công tác, học tập ở xa hoặc có những trở ngại khách quan khác mà không thể thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại.

7. Những khiếu nại quyết định kỷ luật sau đây không được thụ lý giải quyết

a) Quyết định kỷ luật không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công chức khiếu nại;

b) Công chức khiếu nại không có năng lực hành vi đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp;

c) Người đại diện không hợp pháp;

d) Thời hiệu khiếu nại, thời hiệu tiếp đã hết mà không có lý do chính đáng;

đ) Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết lần hai và không phát hiện thêm những tình tiết có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại đó;

e) Khiếu nại quyết định kỷ luật buộc thôi việc đã được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật hoặc đã có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án;

g) Khiếu nại đến cơ quan không có thẩm quyền giải quyết.

Đối với những trường hợp không thụ lý nêu trên thì khi nhận được đơn khiếu nại, trong thời hạn 10 ngày cơ quan nhận được đơn phải trả lời bằng văn bản cho công chức có đơn khiếu nại, trong đó có nêu rõ lý do vì sao khiếu nại không được thụ lý để giải quyết. Việc trả lời chỉ thực hiện một lần đối với những đơn khiếu nại không được thụ lý.

II. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÔNG CHỨC KHIẾU NẠI, CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mục 1

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG CHỨC KHIẾU NẠI

1. Quyền của công chức khiếu nại

- a) Tự mình khiếu nại hoặc thông qua người đại diện theo pháp luật để khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khi có căn cứ cho rằng quyết định kỷ luật đối với mình là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- b) Trực tiếp tham gia gặp gỡ, đối thoại trực tiếp hoặc ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật tham gia việc gặp gỡ, đối thoại với người giải quyết khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ có liên quan (nếu có); có quyền biết các bằng chứng mà người có thẩm quyền giải quyết đưa ra để làm căn cứ giải quyết khiếu nại; có quyền đưa ra những bằng chứng có liên quan đến vụ việc khiếu nại và giải trình ý kiến của mình về bằng chứng đó;
- c) Được nhận văn bản của người có thẩm quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm do quyết định kỷ luật trái pháp luật gây ra (nếu có), được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- d) Được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm do quyết định kỷ luật trái pháp luật gây ra (nếu có), được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
- đ) Được khiếu nại tiếp đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; công chức bị kỷ luật buộc thôi việc, sau khi khiếu nại mà người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu vẫn giữ nguyên hình thức kỷ luật đó thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết lần hai hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại tòa án theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về tố tụng hành chính;
- e) Rút khiếu nại trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết khiếu nại.

2. Nghĩa vụ của công chức khiếu nại

- a) Khiếu nại đến đúng người có thẩm quyền giải quyết trong thời hiệu pháp luật quy định;
- b) Có mặt để đối thoại hoặc ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật tham gia đối thoại về nội dung khiếu nại theo yêu cầu của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại; trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu cho người giải quyết khiếu nại; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trình bày và việc cung cấp các thông tin, tài liệu đó;
- c) Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

Mục 2

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Quyền của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại

- a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình
- b) Yêu cầu công chức, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt để đối thoại về nội dung khiếu nại;
- c) Xác minh, trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật;
- d) Được nhận quyết định giải quyết của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.
- đ) Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai có quyền yêu cầu người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu cung cấp đầy đủ hồ sơ vụ việc khiếu nại; có quyền yêu cầu công chức khiếu nại hoặc người đại diện theo

pháp luật, cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu và những bằng chứng hợp pháp liên quan đến nội dung khiếu nại.

2. Nghĩa vụ của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại

- a) Thụ lý đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình và thông báo bằng văn bản cho công chức có khiếu nại về việc thụ lý giải quyết.
- b) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền theo đúng trình tự, thủ tục và trong thời hạn theo quy định của pháp luật;
- c) Gửi quyết định giải quyết cho công chức khiếu nại hoặc người đại diện theo pháp luật và người có thẩm quyền giải quyết lần hai;
- d) Giải trình về quyết định kỷ luật bị khiếu nại, cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu;
- e) Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của người có thẩm quyền giải quyết lần hai;
- g) Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do quyết định kỷ luật trái pháp luật của mình gây ra theo quy định của pháp luật.

III. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Người đứng đầu tổ chức trực thuộc Sở, Ban, ngành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và người đứng đầu tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do mình ban hành theo phân cấp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền:

- a) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do mình ban hành;
- b) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật mà người đứng đầu tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại.

3. Giám đốc Sở và tương đương có thẩm quyền:

- a) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do mình ban hành;
- b) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật mà người đứng đầu tổ chức trực thuộc Sở, Ban, ngành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền:

- a) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do mình ban hành;
- b) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật mà chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở và tương đương đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.

5. Thủ trưởng cơ quan thuộc Bộ, thuộc cơ quan ngang Bộ, thuộc cơ quan thuộc Chính phủ có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do mình ban hành theo phân cấp.

6. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có thẩm quyền:

- a) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật do mình ban hành;
- b) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật mà thủ trưởng cơ quan thuộc Bộ, thuộc cơ quan ngang Bộ, thuộc cơ quan thuộc Chính phủ đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại.

7. Bộ trưởng Bộ Nội vụ có thẩm quyền:

- a) Giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật do mình ban hành;
- b) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật mà thủ trưởng cơ quan thuộc Bộ Nội vụ đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại.
- c) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật mà Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại.
- d) Tham mưu, kiến nghị việc giải quyết các khiếu nại quyết định kỷ luật khác theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mục 1

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định kỷ luật, nếu công chức không đồng ý và khiếu nại thì công chức hoặc người đại diện theo pháp luật phải gửi đơn khiếu nại kèm theo bản sao quyết định kỷ luật và các tài liệu liên quan (nếu có) cho người có thẩm quyền giải quyết.

Nội dung đơn khiếu nại phải nêu rõ:

- a) Ngày, tháng, năm khiếu nại;
- b) Họ tên, địa chỉ của công chức khiếu nại hoặc người đại diện theo pháp luật;
- c) Nội dung, lý do khiếu nại và yêu cầu của công chức khiếu nại.

Đơn khiếu nại phải có chữ ký của công chức khiếu nại hoặc người đại diện theo pháp luật.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải thụ lý để giải quyết và thông báo bằng văn bản cho công chức khiếu nại hoặc người đại diện theo pháp luật biết. Cơ quan thanh tra hoặc bộ phận quản lý nhân sự cùng cấp có trách nhiệm giúp người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiến hành xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết.

3. Người giải quyết khiếu nại lần đầu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với công chức khiếu nại hoặc người đại diện theo pháp luật, người có quyền, lợi ích liên quan, biết thời gian, địa điểm, thành phần, nội dung đối thoại, người được thông báo có trách nhiệm đến đúng thời gian, địa điểm, thành phần như trong thông báo.

Việc có mặt của công chức khiếu nại hoặc người đại diện theo pháp luật tại buổi đối thoại là bắt buộc. Nếu công chức khiếu nại hoặc người đại diện theo pháp luật vắng mặt vì lý do khách quan nêu tại khoản 5 phần I Thông tư này thì hoãn đối thoại và thời gian hoãn không tính vào thời hiệu giải quyết khiếu nại.